TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29-5-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Thân;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp X, xã Mỏ C, huyện B, tỉnh N.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã B, huyện Đ, tỉnh T, "Vắng mặt".

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Duy C**, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ 2, ấp X, xã C, huyện B, tỉnh N, "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Hoàng L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy C chung sống vợ chồng vào tháng 12/2011, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh N; hôn nhân là tự nguyện. Anh, chị mới đăng ký kết hôn, chưa tổ chức đám cưới. Quá trình chung sống ngay từ đầu đã không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Cuộc sống hôn nhân chỉ kéo dài được một năm thì chị bỏ về nhà cha mẹ ruột tại Vũng Tàu nhiều lần, đến tháng 8/2016 thì anh chị đã ly thân. Nay không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy C.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Duy C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án nên không có lời khai.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương: Chị L và anh C đã ly thân 02 năm, anh C thường xuyên đi làm, không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hoàng L đối với anh Nguyễn Duy C; con chung: Không có; tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị Lchịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự:

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L.

Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh C chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh N vào ngày 09/12/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị L yêu cầu ly hôn, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L và anh C chung sống vợ chồng từ năm 2011, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc do anh chị đã ly thân một thời gian dài, chị L hiện đã bỏ về nhà mẹ ruột sống,

do mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, chị L được ly hôn với anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng L: Chị Nguyễn Hoàng L được ly hôn với anh Nguyễn Duy C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Hoàng L và anh Nguyễn Duy C không có con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Ly đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004945 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Hoàng L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Hoàng L và anh Nguyễn Duy C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh